

VAI TRÒ CỦA MACAU TRONG HỆ THỐNG THƯƠNG MẠI BỒ ĐÀO NHA Ở CHÂU Á THẾ KỶ XVI-XVII

PGS.TS. Đặng Văn Chương
Ths. Nguyễn Thị Vĩnh Linh
Khoa Lịch Sử - ĐHSP Huế

Công cuộc phát kiến địa lý của người Bồ Đào Nha vào cuối thế kỷ XV đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong tiến trình phát triển của lịch sử thế giới. Khai mở thành công con đường biển thần kỳ qua mũi Hảo Vọng, người Bồ Đào Nha đã tiên phong đến Ấn Độ (1498), trở thành quốc gia châu Âu đầu tiên mở cánh cửa thương mại, truyền giáo... giữa phương Tây với phương Đông, mở đầu cho quá trình toàn cầu hóa hiện nay.

Phạm vi bài viết này chủ yếu đề cập đến vai trò của thương điểm Macau trong quá trình hình thành và phát triển thương mại Bồ Đào Nha tại châu Á

1. Bồ Đào Nha và quá trình thiết lập thương điểm Macau

Việc Bồ Đào Nha tạo dựng thành công tuyến đường hàng hải xuyên đại dương xuất phát từ rất nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó có những nguyên nhân rất đặc thù: Đất nước Bồ Đào Nha nằm ở vị trí vô cùng thuận lợi với đường bờ biển dài và những hải cảng sâu trải dọc theo biên giới

về phía Tây (đặc biệt là Lisbon¹), đã trở thành cơ sở để hoàng gia Bồ Đào Nha định hình và phát triển *chính sách hướng biển* từ sớm trong lịch sử. Đến thời hậu kỳ trung đại, Bồ Đào Nha lại nhận được sự ủng hộ của Giáo hoàng đối với khát vọng chinh phục và mở rộng lãnh thổ thông qua sắc lệnh Intecote năm 1493². Bên cạnh đó, một nhà nước *phong kiến tập quyền* cao độ là điều kiện cần để tổ chức các chuyến viễn chinh dài ngày hao phí nguồn nhân lực và vật lực to lớn. Và cuối cùng, cần nhấn mạnh *vai trò quan trọng của những thương nhân Thiên Chúa giáo mới*³.

¹ Thế kỷ XVI Lisbon có dân số khoảng 65.000 người (và hơn 100.000 vào đầu thế kỷ XVII) [4; 38].

² Ngày 3 và 4 tháng 5 năm 1493, Giáo hoàng Alexandre VI đã ký sắc lệnh Intecote phân chia thế giới truyền giáo cho hai nước mà đường ranh là kinh tuyến 30⁰ từ bắc xuống Nam cực - đi ngang qua quần đảo Azores thuộc Bồ Đào Nha - Tây kinh tuyến từ nay thuộc Tây Ban Nha bảo trợ truyền giáo, phần này gồm cả tân thế giới (châu Mỹ). Đông kinh tuyến còn lại thuộc Bồ Đào Nha gồm châu Phi và châu Á. Riêng ở vùng Viễn Đông, Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản đều thuộc lĩnh vực truyền đạo của Bồ Đào Nha.

³ Là những người gốc Do Thái sinh sống trên lãnh thổ Bồ Đào Nha từ rất sớm. Năm 1496, để ngăn chặn khả năng liên minh giữa người Do Thái, vua Dom Manel đã ra sắc lệnh cải đạo cưỡng bức đối với tất cả người Do Thái giáo sống trên lãnh thổ Bồ Đào Nha. Và từ

Kể từ chuyến viễn chinh đầu tiên thành công của Vasco da Gama (1497-1498), người Bồ Đào Nha đã đẩy nhanh quá trình xâm nhập và thiết lập những thương điểm quan trọng tại Ấn Độ dương và vịnh Bengal. Đến giữa thế kỷ XVI, đồng thời nắm giữ độc quyền thương mại hương liệu tại châu Á thì họ cũng tìm cách vào sâu bên trong lục địa với việc khai thông tuyến thương mại đến Trung Quốc và Nhật Bản.

Không giống như bất kỳ một quốc gia châu Á nào mà người Bồ Đào Nha từng tiếp xúc trước đó, Trung Quốc với diện tích rộng lớn và dân số đông đúc cùng những nét văn hóa, chính trị đặc trưng đã làm cho Bồ Đào Nha gặp những khó khăn không nhỏ trong quá trình tiếp xúc và giao thương với đất nước này. Đây là giai đoạn Trung Quốc đang nằm dưới sự thống trị của triều Minh – triều đại Hán tộc cuối cùng trong lịch sử Trung Quốc. Trong thời kỳ cầm quyền của mình, các vua nhà Minh đã có những đóng góp quan trọng đối với việc bành trướng quyền lực của Trung Quốc ra các quốc gia phong kiến khác trong khu vực. Chuyến đi biển của Trịnh Hòa⁴ đã để lại dấu ấn quan trọng như

đây, nhánh Thiên Chúa giáo mới của người Bồ Đào Nha ra đời.

⁴ Trịnh Hòa (1371-1435) là một hoạn quan Hồi giáo đầy tham vọng, một nhân vật tài trí không xuất thân từ tầng lớp trí thức Khổng giáo. Trong thời gian 1405 - 1433, theo lệnh nhà Minh, Trịnh Hoà đã 7 lần chỉ huy một hạm đội mạnh gồm hàng chục tàu biển cỡ lớn (145 m x 60 m) vượt biển xuống Đông Nam Á, sang Ấn Độ Dương, qua Tích Lan (nay là Xri Lanka), Ấn Độ, các nước Ả-rập, vào Biển Đỏ và xuôi xuống bờ biển Đông Phi. Hoạt động của hạm đội là nhằm khống chế con đường hàng hải đông tây, mở rộng ảnh hưởng của nhà Minh, dụ dỗ, uy hiếp, buộc các nước phải "thần

bước ngoặt, đánh dấu quá trình mở cửa, giao lưu với bên ngoài của Trung Quốc. Thế nhưng dưới ảnh hưởng sâu sắc của hệ tư tưởng Nho giáo và sự phản đối gay gắt của tầng lớp Nho sĩ, cánh cửa vừa được mở ra đã vội vàng đóng lại. Chính sách "hải cấm"⁵ được thi hành và điều này đã dẫn đến sự trì trệ của nền thương nghiệp Trung Quốc so với các quốc gia khác trong khu vực cũng như trên thế giới.

Tuy gặp phải những điều kiện khó khăn như thế, nhưng người Bồ Đào Nha vẫn không từ bỏ tham vọng trở thành người châu Âu đầu tiên mở cửa thị trường đầy tiềm năng này. Sau khi làm chủ Malacca, người Bồ Đào Nha đã tiếp xúc với Trung Quốc, đầu tiên là theo những thương nhân người châu Á và sau đó là bằng những hạm đội thuyền nhỏ của chính họ. Vào năm 1517, hạm đội do Fernand Ferez d' Andrade dẫn đầu cập bến tại Quảng Châu. Ông là người Âu đầu tiên tới thị trấn đó cùng với đội tàu đem theo khá nhiều súng ống. Tuy nhiên, những cuộc tiếp xúc từ năm 1513 đến 1520 hầu như không thu được kết quả nào đáng kể do chính sách hạn chế tiếp xúc với người châu Âu của triều đình phong kiến Trung Hoa. Cho nên, ngoài Simão de Andrade có thể buôn bán tại Canton bất chấp lệnh cấm của

phục" và "triều cống" "thiên triều", v.v. Trịnh Hòa đã chỉ huy 7 chuyến thám hiểm từ năm 1405 tới 1433, 6 chuyến trong số đó diễn ra ở thời Vĩnh Lạc. [6]

⁵ Do hoạt động của mạng lưới Wako người Nhật nên nhà Minh đã quyết định thực thi chính sách cấm hải: cấm tư thương Trung Quốc buôn bán với người Nhật Bản.

Vì thế trong khi các thương điểm của người Bồ tại Ấn Độ dương hay Đông Nam Á đã đi vào hoạt động thì tại Trung Hoa, người Bồ vẫn chưa xây dựng được một thương điểm riêng. Điều đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau (không phải chỉ do chính sách đóng cửa của Trung Hoa). Chúng ta chú ý rằng đây là giai đoạn bành trướng mạnh mẽ của Bồ tại Đông Nam Á và vịnh Bengal, trong đó nguồn hương liệu dồi dào tại Đông Nam Á là mục tiêu chính của người Bồ trong các chuyến viễn chinh. Để đối phó với những tiểu vương Hồi giáo trong khu vực này, Bồ đã phải huy động gần như toàn bộ lực lượng của mình tại châu Á, trong một lúc Bồ không có đủ sức mạnh thiết lập thương điểm của mình trên nhiều vùng đất khác nhau. Mặt khác, không giống với những tiểu quốc Hồi giáo nhỏ bé về số dân, chia rẽ về sắc tộc, Trung Hoa trong thời kỳ này duy trì nền tảng của chế độ phong kiến trung ương tập quyền khá vững chắc, và là cường quốc trong khu vực. Bồ Đào Nha không thể sử dụng sức mạnh quân sự tấn công trực tiếp vào lãnh thổ của triều Minh. Vì thế, Bồ Đào Nha cần tìm một vị trí nằm gần Trung Hoa và có thể kết nối được các thương điểm của người Bồ Đào Nha ở Ấn Độ, Thái Bình Dương với vùng Viễn Đông. Macau là một trong những trọng điểm như vậy - nằm gần cửa sông Pearl – cách 100 km

với Quảng Châu – nơi người Bồ Đào Nha có thể đến trao đổi thương mại trong các hội chợ hàng năm. Tuy nhiên, khi người Bồ Đào Nha đặt chân đến thì “*Áo môn (Macau, tg) chỉ là một làng chài nhỏ bé với mấy ngôi nhà gianh do lái buôn Bồ cất tạm để giao dịch chuyển hàng cho người Tàu ở Quảng Đông, xung quanh là sào huyệt của bọn lưu manh, sinh nhai bằng nghề trộm cướp trên đất liền hay trên biển*”. Dựa vào sự thành công trong việc giúp đỡ các quan nhà Minh chống lại bọn cướp biển, Bồ Đào Nha đã được vào Áo môn và vào năm 1557, họ đã thiết lập Camara-Hội đồng thành phố có nhiệm vụ quản lý tất cả các hoạt động của khu định cư này. Từ đó, hòn đảo này đã trở thành “city of the name of God”, gọi là Macau⁶. Với hiệp ước được ký kết năm 1582, hàng năm người Bồ Đào Nha phải trả cho chính quyền Trung Quốc một khoản thuế tượng trưng. Đến năm 1586, Macau trở thành một thành phố tự trị trực thuộc Bồ Đào Nha. Đến năm 1862, trở thành thuộc địa của Bồ và đến năm 1999, Macau trở về với Trung Quốc.

2. Macau là đầu mối thương mại của đế quốc Bồ Đào Nha ở vùng Viễn Đông

Vốn là phần lãnh thổ không được nhà Minh xem trọng, lại nằm ngoài Trung Hoa lục địa nên Macau chỉ là một làng chài nghèo nàn, hoang vắng và gần như bị lãng quên. Chính người Bồ Đào Nha đã đến đánh thức

⁶ James C. Boyajian, *Portuguese trade in Asia under the Habsburgs, 1580-1640*, the John Hopkins University, 1993, trang 13.

Vốn xem thương mại là trọng tâm và hoạt động với mục đích thiết lập một nền thương mại “nhân đôi” nên người Bồ Đào Nha đã duy trì một lúc hai mạng lưới thương mại: *thương mại ngoại tuyến* (buôn bán giữa châu Á và châu Âu dọc theo tuyến mũi Hảo Vọng⁷) và *thương mại nội tuyến*, kết nối các thương điểm bên trong châu Á. Vì thế, Macau đã đóng vai trò như là điểm kết nối thương mại của Bồ Đào Nha ở Ấn Độ và Viễn Đông.

Trước khi người Bồ Đào Nha đến Trung Quốc, tình hình thương mại ở khu vực này tương đối ảm đạm (do việc thực thi chính sách hải cấm của nhà Minh). Việc cấm buôn bán giữa các tư thương Trung Quốc và Nhật Bản đã đem lại những tác động tiêu cực. Trong khi, thị trường Nhật Bản khao khát các sản phẩm của Trung Hoa như tơ lụa, đồ sứ và các sản phẩm xa hoa khác. Ở chiều ngược lại, các kim loại nặng, đặc biệt bạc là sản phẩm mà các thương nhân Trung Quốc cần khi buôn bán với người Nhật. Vì thế, chính sách hải cấm không những đã đi ngược lại với nhu cầu của thị trường mà còn làm các sản phẩm trở nên khan hiếm – một trong những nhân tố thúc đẩy sự phát triển của mạng lưới wako. Đến giữa thế kỷ XVI, Wako lúc này không chỉ đơn thuần là các binh lính, tư thương và giới buôn lậu người

Nhật Bản mà còn bao gồm cả người Trung Quốc. Nó đã gây những thiệt hại không nhỏ cho nền kinh tế. Nhận thấy thực tế trên, cùng với vị trí chiến lược của Macau, người Bồ đã khai mở tiềm năng thương mại của thương điểm này, đóng vai trò trung gian thu mua và vận chuyển hàng hóa. Từ đó, Macau đã dần trở thành một vị trí quan trọng kết nối thương mại Trung Hoa – Nhật Bản.

Nguồn lợi trên tuyến thương mại Macau – Nhật Bản đã thu hút sự chú ý của chính quyền Lisbon. Chính quyền Bồ ở Goa đã cử một tổng trấn người Bồ đến đảm nhận quyền quản lý Macau bên cạnh Camara – Hội đồng thành phố được xem như là cơ quan của các thương nhân Macau (chủ yếu là người Bồ, một số thương nhân Hà Lan và người Anh), đóng vai trò chính điều hành và quyết định mọi vấn đề của thành phố. Như vậy, Macau không đơn thuần là một khu định cư của người Bồ mà quan trọng hơn đây là thương điểm chiến lược có cách thức tổ chức riêng nhằm khai thác tối đa mọi lợi thế của nó, trong đó thương mại luôn là nhân tố chi phối mọi quyết định của chính quyền. Và như thế, Macau chính thức được xem là thương điểm với đầy đủ ý nghĩa của nó.

3. Macau là trọng điểm chiến lược được người Bồ Đào Nha xây dựng nhằm kết nối quan hệ thương mại giữa người Bồ với các đối tác trong khu vực, đặc biệt là với các thương nhân Trung Quốc nội địa

Như đã nói ở trên, với chính sách “hải cấm” của triều Minh, các tư thương Trung

⁷ Tiếng Bồ gọi là *Carreira da India* và *The Estado da India*.

Quốc và Nhật Bản đã không thể tiếp tục duy trì nền thương mại công khai. Vì thế, khi người Bồ Đào Nha thiết lập Macau với tư cách là một thương điểm chiến lược thì các thương nhân đã đổ xô đến đây, và nó nhanh chóng trở thành một nút quan trọng trong sự phát triển thương mại của Bồ Đào Nha với Ấn Độ, miền Nam Trung Quốc, Nhật Bản và Đông Nam Á. Trong đó, Macau được các thương nhân Bồ đặt kỳ vọng sẽ là đòn bẩy thúc đẩy sự phát triển hoạt động thương mại trong khu vực, đặc biệt là với Trung Hoa lục địa.

+ **Đối với Nhật Bản:** người Bồ Đào Nha đã phát triển Macau thành điểm trung chuyển và trao đổi hàng hóa nằm trên một tuyến đường thương mại biển dài từ Lisbon đến Nagasaki. Tài liệu do linh mục dòng Tên là Padre mestre Belchior Nunes Barreto viết vào năm 1555 đã cho thấy sự thịnh vượng trong hoạt động buôn bán giữa Macau và Nhật Bản: “Mười hoặc mười hai ngày cách đây, nau⁸ từ Nhật Bản đã đến đây (Macau), và cùng với hàng hoá nặng trĩu sự giàu có, thứ mà người Bồ Đào Nha và những chuyến tàu của họ ở Trung Quốc đều mong muốn thu mua từ Nhật Bản. Và họ ước gì ở Trung Quốc lúc này là mùa đông để họ có thể rời khỏi bờ biển Trung Quốc đến Nhật Bản trong tháng năm năm sau khi mà thời tiết bắt

đầu có gió mùa cho chuyến hải hành của họ thuận lợi hơn⁹.

Tuy nhiên, mối quan hệ Bồ Đào Nha - Nhật Bản thông qua thương điểm Macau cũng khá thăng trầm. Sự mâu thuẫn về tôn giáo và chính trị đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động thương mại của người Bồ với các tư thương Nhật Bản. Mối quan hệ ổn định diễn ra chỉ sau năm 1570, khi tuyến thương mại Macau - Nhật Bản đã xác định được điểm kết tại Kyushu (Nagasaki). Xuất khẩu từ Trung Quốc đến Nhật Bản chủ yếu là tơ lụa, phần lớn là được sản xuất ở những chợ thương mại của Trung Quốc, và được thu mua bởi người Bồ Đào Nha thông qua các chợ phiên tại Canton hai năm một lần. Theo những bằng chứng mà Jan Huyghen van Linschoten – một người Hà Lan cư trú ở Goa vào những năm 1580 đưa ra thì hầu hết *tơ lụa xuất khẩu được Bồ Đào Nha chuyển đến Nhật Bản là khoảng 3,000 quintais, theo một số tài liệu thu thập được tại Seville trong năm 1600 thì con số nhỏ hơn được nói đến. Nhưng bên cạnh tơ lụa thì những chuyến tàu đã mang đến nơi đây, ba hoặc bốn ngàn lượng vàng, thêm vào một khối lượng đáng kể chè, thiếc, ngoài ra còn có vải Cotton và sợi chi*¹⁰. Hàng xuất cảng chủ yếu từ Nhật Bản, mang tính cố định theo như nhận định của những nhà sử học người Tây Ban Nha chuyên nghiên cứu về giai đoạn này, là bạc.

⁸ Tên gọi loại tàu lớn thường được dùng để vận chuyển hàng hóa trên các tuyến thương mại biển dài ngày. Ước đoán khối lượng vận chuyển là từ 500 đến 600 tấn.

⁹ Sanjay Subrahmanyam, *The Portuguese empire in Asia: a political and economic history, 1500-1700*, 1993, tr.43.

¹⁰ Sanjay Subrahmanyam, sđd, 1993, tr.104.

Trong những năm 1560 – 1600, theo đánh giá, ước lượng số bạc mà người Bồ Đào Nha mang từ Nhật Bản là 22.500-37.500 kg, trong khi đó những chuyến tàu của người Trung Quốc và Nhật Bản chỉ thu mua được một khối lượng ít hơn nhiều, khoảng 11.000kg. Trong suốt hơn 30 năm sau đó, xuất khẩu đã tăng lên đáng kinh ngạc: từ 150.000 lên 187.500 kg bạc, cùng với tất cả những mặt hàng xuất khẩu đem lại lợi nhuận cao trên thị trường thế giới [4; 150]. Tất cả số bạc đó được tập trung tại Macau trước khi vận chuyển về Goa để đến Lisbon. Như vậy, có thể thấy Macau được xem là điểm tập kết và trung chuyển hàng hóa ở các quốc gia Đông Á nằm dưới quyền quản lý của đế quốc Bồ Đào Nha phương Đông có trụ sở đóng ở Goa (Ấn Độ). Đây là một trong những cơ sở quan trọng tiêu biểu cho khả năng tài chính bằng tiền mặt của Bồ Đào Nha tại phía tây Ấn Độ Dương, nơi mà những hoạt động theo phương cách này đang thu được những hiệu quả. Hơn nữa nó còn chỉ rõ người Bồ Đào Nha cần đầu tư vào thương điểm nào. Từ đầu những năm 1560, những hải cảng chính trên tuyến đường thương mại Macau - Nhật Bản trở thành những địa điểm triển vọng, nguồn hoa lợi cho người nắm giữ nó đạt mức kỷ lục là từ 70.000-80.000 Pardus¹¹.

¹¹ Đây là đơn vị đo lường cũ thường được sử dụng ở Bồ Đào Nha. 1 Pardus=1ounce=1/16 pound=0,028kg. Như vậy từ 70.000 đến 80.000 pardus khoảng từ 1.960kg đến 2.240kg vàng.

+ Đến thế kỷ XVII, XVIII thì Macau của người Bồ Đào Nha đã mở rộng quan hệ buôn bán đến Đông Nam Á (trong đó có Việt Nam). Vào những năm 1650, họ đã cố gắng buôn bán một lần nữa với Manila, mặc dầu thường xuyên phải thông qua bên thứ 3 – Hội vương Gowa¹² – cho đến khi quan hệ bình thường giữa Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha được khôi phục thông qua Hiệp ước năm 1668. Trên mọi nơi ở các quần đảo, họ đã cố gắng tìm kiếm vị trí thích hợp bên ngoài phạm vi của VOC, đầu tiên là Makassar và sau đó là Banten.

Xa hơn về phía đông, vào cuối thế kỷ XVII, các thương nhân Macau tiếp tục tìm kiếm gỗ đàn hương thơm ngát ở Timor. Nhà vua đã cho phép người Macau nắm độc quyền trong việc buôn bán này vào năm 1638 - cơ sở quan trọng cho sự tồn tại của Macau vào nửa đầu thế kỷ XVII. Trong khi đó, thật không thể tin được Batavia lại là nơi các thương nhân Bồ gặt hái được nhiều kết quả nhất trong thương mại. Sự cộng tác giữa người Bồ Đào Nha với Batavia đặc biệt bền vững trong suốt những năm 1690, khi VOC quyết định mua thực phẩm Trung Quốc thông qua người Bồ Đào Nha – Macau và những người Trung Quốc trung gian hơn là

¹² Gowa là một khu vực thuộc phía nam của Sulawesi, Indonesia. Hiện nay diện tích của nó là vào khoảng gần 1.900 km². Trong lịch sử, nơi này đã từng tồn tại một nhà nước độc lập vào trước năm 1300 ở vùng Makassar. Từ năm 1660, Hà Lan đã gây chiến với Gowa. Vào năm 1669, Hội vương Hasanuddin đã ký hiệp ước Bongaya với phó vương Speelman, trao quyền kiểm soát hoạt động thương mại cho công ty Đông Ấn Hà Lan.

buôn bán trực tiếp cùng với thương nhân ở Quảng Châu. Người Macau phát triển công việc kinh doanh vững chắc để buôn bán và vận chuyển hàng hóa gồm tơ lụa, đồ sứ, vàng, kẽm và trên tất cả là trà để bán ở Batavia, và trở lại cùng với hạt tiêu, đinh hương, hạt nhục đậu khấu để đến phía Nam Trung Quốc. Hoạt động này đạt đến đỉnh cao vào những năm 1717–1727, khi nhà Thanh ban hành lệnh cấm người Trung Quốc buôn bán trên biển, khiến cho những thương nhân người Macau phải đến nơi kín đáo nhất của chợ Batavia. Có thể thấy, các thương nhân Bồ Đào Nha ở Macau là những người duy nhất có thể tiến hành giao thương với người Hà Lan - địch thủ mới của đế quốc Bồ Đào Nha tại châu Á. Vì thế, với hàng loạt các chuyến tàu xuôi ngược trên khắp châu Á để thu mua hàng hóa, người Bồ Đào Nha đã đưa Macau vào trong mạng lưới thương mại xuyên đại dương của mình, đồng thời với mục đích thâm nhập thị trường Trung Quốc, càng ngày người Bồ Đào Nha càng thúc đẩy quá trình giao thương buôn bán giữa các thương nhân Bồ tại Macau với các thương nhân Trung Quốc. Macau từ một làng chài nghèo trở thành một trong những đầu mối giao thương. Sự gắn kết giữa thương mại Macau với Trung Quốc cũng là một trong những nhân tố duy trì sự có mặt lâu dài của người Bồ Đào Nha trên hòn đảo này, cũng như bảo đảm cho sự cai trị của Bồ Đào Nha ở thuộc địa nằm nơi xa xôi trên bản đồ đế quốc. Và Macau có thể xem là điểm sáng ít ỏi trong bức tranh ảm đạm của người Bồ

Đào Nha vào thế kỷ XVII, XVIII dưới sự tấn công của các nước phương Tây như Hà Lan, Anh và Pháp sau đó.

Bên cạnh đó, người Macau còn mở rộng phạm vi kinh doanh đến tận vùng đất xa xôi phía Tây vào giữa thế kỷ XVIII cùng với Kerala, Goa, Surat và một số nơi khác ở Sri Lanka. Họ đã mua hạt tiêu và gỗ đàn hương để bán ở Quảng Châu và tìm cách trao đổi đường của người Trung Quốc. Nhiều chuyến tàu thương mại của người Bồ Đào Nha ở Kerala trong những năm này thực tế là tàu của Macau.

Trong suốt nửa đầu thế kỷ XVIII, người Macau cũng thường xuyên có mặt tại các hải cảng ở Tamil Nadu, đặc biệt là Madras, nơi họ bán trà Trung Quốc. Khi trở về họ mua sợi cotton, trong quy trình dưới sự quản lý nguồn lợi nhuận của Công ty Đông Ấn Anh, nhưng đã tăng đáng kể số hoa lợi tiền thuế của họ.

4. Macau được xem như “chiếc chìa khóa vàng” trong tuyến thương mại Á – Âu và là một mắt xích quan trọng đem đến sự phồn vinh cho đế quốc Bồ Đào Nha tại châu Á

Đến nửa cuối thế kỷ XVII, mạng lưới thương mại của Bồ Đào Nha đã định hình rõ nét. Trung tâm chính của châu Âu lúc bấy giờ bao gồm: Lisbon, Oporto, Medina del Campo, Madrid, Seville, Valladolid, và Antwerp; Ở Tân thế giới, đó là Pernambuco, Lima, Olinda, Mexico, và Cartagena; Ở châu

Á là Malacca, Macau, Nagasaki, Manila, Goa và Cochin. Trong đó tuyến Goa – Malacca – Macau – Japan đem lại lợi nhuận cao nhất. Theo sự miêu tả của một tác giả ẩn danh trong Livro: *“Những chuyến hải hành mà chúng tôi đã đề cập đến ở trên, tôi nói rằng chúng là tốt nhất và đem lại lợi nhuận cao nhất hơn bất kỳ hoạt động nào tại Ấn Độ”*¹³.

Cùng với thời gian, dần dần Macau đã khẳng định vai trò quan trọng của mình trong hệ thống thương điểm của người Bồ ở châu Á nói riêng, cũng như trên phạm vi toàn thế giới. Đến cuối thế kỷ XVI - đầu thế kỷ XVII, hoạt động thương mại của người Bồ ở Macau phát triển thịnh đạt. Vào cuối thế kỷ XVI, Macau có từ 5 đến 600 người Bồ Đào Nha – có lẽ đây là một trong những khu định cư lớn nhất của người Bồ Đào Nha tại châu Á.

Có thể nói chính việc triều đình nhà Minh thực hiện chính sách “hải cấm” hạn chế buôn bán với người Nhật Bản đã tạo ra nhiều cơ hội cho các thương nhân Bồ ở Macau xâm nhập vào nền thương mại Nhật Bản giàu tiềm năng. Điều này đã đưa đến một kết quả là người Bồ Đào Nha giành được phần lớn nhất (gần như độc quyền) nguồn lợi nhuận từ nền thương mại giữa Trung Quốc và Nhật Bản trong gần nửa thế kỷ, vì thương mại biển của người Nhật Bản vào cuối thế kỷ XVI quan tâm đến Philippin

và Đông Nam Á hơn là Trung Quốc, trong khi đó người Trung Quốc chỉ buôn bán với Nhật Bản thông qua những chuyến tàu tại Đài Loan.

Hơn nữa, trên lộ trình thương mại bờ biển Trung Quốc và Nhật Bản, thương nhân Bồ đã tận dụng việc khai thác mỏ bạc tại Nhật Bản được mở ra từ giữa thế kỷ XVI để đem lại những cơ hội sinh lợi. Mặc dù tình hình chính trị khu vực này có nhiều biến động vào cuối thế kỷ XVI, nhưng Macau cùng với tuyến thương mại của nó vẫn đem lại lợi nhuận cao nhất cho các thương nhân. Những người quản lý chuyến hải hành Macau – Japan thường là những thương nhân giàu có và quyền lực nhất. Họ đã sử dụng những con tàu Kurofune (Con tàu đen) nằm trong hệ thống quản lý Captian – Major để thực hiện hàng loạt chuyến hải hành: nhập khẩu hạt tiêu và hương liệu từ Malacca đến Macau, thu mua tơ lụa và vàng từ Macau đến Nhật Bản, và bạc từ Nhật Bản đến Macau. Chính nguồn hàng hóa có giá trị này (tơ lụa, đồng đỏ và đá quý), khi vận chuyển từ Macau đến Goa, đã góp phần quan trọng đem lại sự thịnh vượng cho thủ đô của đế quốc Bồ Đào Nha ở phương Đông và Goa được mệnh danh là “Golden Goa” trong sự ngưỡng mộ của người đương thời.

Từ những sự kiện đã được phân tích ở trên chúng ta có thể rút ra một số nhận xét:

Thứ nhất, quá trình thiết lập thương điểm Macau của người Bồ diễn ra tương đối lâu dài, gần suốt nửa đầu thế kỷ XVI và gặp

¹³ Sanjay Subrahmanyam, sdd, tr.138.

hiều khó khăn, nhưng sau đó, sự xâm nhập của Macau vào mạng lưới thương mại biển của đế quốc Bồ Đào Nha (dưới quyền quản lý của Estado da India) lại nhanh chóng và đạt được những thành tựu vượt bậc.

Thứ hai, nhận thức được nhu cầu của thị trường, các thương nhân Bồ Đào Nha đã khai phá tuyến thương mại Trung Quốc – Nhật Bản với Macau là trạm trung chuyển và tập kết hàng hóa. Từ đó, Macau trở thành điểm kết nối giao thương giữa vùng Viễn Đông với các thương điểm còn lại của người Bồ tại châu Á. Sự phát triển của Macau cũng chính là minh chứng cho một thời kỳ lịch sử huy hoàng của đế quốc thương mại biển Bồ Đào Nha trong thế kỷ XVI, XVII.

Thứ ba, Macau là một thương điểm đặc biệt, có một hệ thống quản lý hành chính “kép” nằm dưới sự lãnh đạo của chính quyền Bồ Đào Nha tại Goa qua viên Tổng trấn nhưng thực chất được điều hành trực tiếp bởi Hội đồng thành phố -Camara, cơ quan quyền lực của các thương nhân Macau (chủ yếu là thương nhân châu Âu). Macau từ vị trí một thương điểm tập trung hàng hóa đã tiến dần đến vị trí một trọng điểm thương mại quan trọng trong tuyến thương mại xuyên châu Á, góp phần đảm bảo sự ổn định và phát triển cho hoạt động giao thương của người Bồ Đào Nha ở thế kỷ XVI, XVII.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A. R. Disney, *A History of Portugal and the Portuguese Empire (From Beginnings to 1807): Volume 2: The Portuguese Empire*, Cambridge University Press, New York, 2009.
2. James C. Boyajian, *Portuguese trade in Asia under the Habsburgs, 1580-1640*, the John Hopkins University, 1993.
3. John Villiers, *Silk and silver: Macau, Manila and tra in the china sea in sixteenth century*, A lecture delivered to the Hong Kong Branch of the Royal Asiatic Society at the Hong Kong Club. 10 June 1980.
4. Sanjay Subrahmanyam, *The Portuguese empire in Asia: a political and economic history, 1500-1700*, 1993.
5. *Portuguese History of Macau*, <http://history.cultural-china.com/en/183H6803H12309.html>
6. *Trịnh Hòa*, <http://webcache.googleusercontent.com/search?q=cache:J1r-xlMXm9kJ:dictionary.bachkhoatoanthu.gov.vn/default.aspx%3Fparam%3D130DaWQ9MjE0NyZncm91cGlkPTUma2luZD0ma2V5d29yZD0%3D%26page%3D10+trinh+hoa&cd=7&hl=vi&ct=clnk&gl=vn>